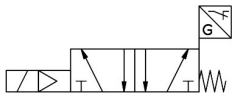
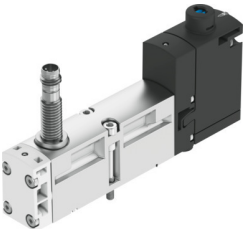


Van điện từ **VSVA-B-M52-MZH-A2-1T1L-APX-0.5** Số bộ phận: 8033477

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	18 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	550 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-2 G1/8
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...1 MPA -0.9 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Chiều rộng định mức	5 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết thông qua tấm tiết lưu qua đế van
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Nguyên tắc đo lường	cảm ứng
Xếp chồng	gối chống dương
Cảm biến bảo vệ phân cực ngược	cho tất cả các cổng nối điện
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED
Truy vấn vị trí chuyển mạch	Vị trí nghỉ ngơi với cảm biến
Hiển thị trạng thái chuyển mạch cảm biến	Đèn LED
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...1 MPA 3 bar...10 bar
Van lưu lượng	750 l/ph

Đặc tính	Giá trị
Lưu lượng van trên tấm kết nối đơn	600 l/ph
Lưu lượng van khí nén dạng chuỗi dòng được tối ưu hóa	700 l/ph
Van lưu lượng liên kết khí nén	550 l/ph
Thời gian chuyển mạch tắt	38 ms
Thời gian chuyển mạch bật	12 ms
Van - thời gian chuyển đổi cảm biến bật	32 ms
Van - thời gian chuyển đổi cảm biến tắt	9 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	1500 μ s
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	800 μ s
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Đầu ra chuyển mạch	PNP
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,6 W
Độ chịu điện áp xung	2.5 KV
mức độ ô nhiễm	3
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van	0.8 N m...1.2 N m
trọng lượng sản phẩm	157 g
Dải điện áp hoạt động DC cảm biến	10 V...30 V
Cảm biến điện trở ngắn mạch	theo chu kì
Cảm biến dòng điện không tải	10 mA
Dòng điện đầu ra tối đa cảm biến	200 mA
Tần số chuyển mạch tối đa cảm biến	5000 Hz
Sóng dư cảm biến	$\pm$ 10 %
Sụt áp cảm biến	2 V
Cổng nối điện	4 chân Phích cắm theo ISO 15407-2
kết nối cảm biến	Giắc cắm Cáp 4 chân M12x1 0,5 m
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí điều khiển 12/14	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối kiểm soát khí thải 82/84	được gom không được gom tùy ý:
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-2
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu của phốt	FPM NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực PA
Vật liệu vít	Thép mạ, kẽm
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở